

PHỤ LỤC 3.21

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 VÀ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN (CHUYÊN VỀ CẤP TỈNH, CẤP XÃ)

Đơn vị bàn giao: UBND huyện Kon Rẫy (trước sắp xếp)

(Kèm theo Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư theo quyết định đầu tư/quyết định giao chủ đầu tư	Chủ đầu tư điều chỉnh (**)	Nhóm dự án (A, B, C)	Địa điểm thực hiện theo quyết định đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Lấy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025				Kế hoạch vốn năm 2025				Ghi chú
							Quyết định đầu tư	TMBT	Trong đó (*) Ngân sách huyện	Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách cấp huyện	Tổng số	Trong đó:			Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó:			
													Vốn tính phân cấp	Vốn đất huyện	Vốn khác (tăng thu, TKC...)		Vốn tính phân cấp	Vốn đất huyện	Vốn khác (tăng thu, TKC...)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
	TỔNG SỐ							413,194	127,843	59,959	2,000	166,504	64,790	13,949	87,765	23,788	12,263	8,019	3,506	
A	DỰ ÁN DO CẤP HUYỆN, XÃ (CỦ) LÀM CHỦ ĐẦU TƯ CHUYÊN VỀ CẤP XÃ (MỚI)							9,847	9,847	-	-	11,067	-	11,067	-	6,300	-	6,300	-	
1	Lập quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 huyện Kon Rẫy	UBND huyện	Sở Nông nghiệp và Môi trường	C	Kon Rẫy	2021	246-21/06/2021	2,080	2,080			206	-	206		-	-			
2	Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu của điều chỉnh quy hoạch huyện Kon Rẫy	Phòng Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	C	Huyện Kon Rẫy	2024	701-109/2024	3,368	3,368			1,947	-	1,947		-	-			
3	Kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum	Phòng Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	C	Huyện Kon Rẫy	2024-2025	577-16/12/2024	1,782	1,782			740	-	740		740	-	740		Thực nguồn 2025
4	Kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất	UBND xã Đăk Tơ Lung	Sở Nông nghiệp và Môi trường	C	Xã Đăk Tơ Lung	2021	50-22/01/2020	82	82			82	-	82		-	-			
5	Kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất	UBND xã Đăk Kôi	Sở Nông nghiệp và Môi trường	C	Xã Đăk Kôi	2021	50-22/01/2020	83	83			83	-	83		-	-			
6	Dự án lập kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Kon Rẫy	Phòng Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	C	Xã Đăk Tô Re	2022	921-31/08/2022	1,033	1,033			1,029	-	1,029		-	-			
7	Lập kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Kon Rẫy	Phòng Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	C	Huyện Kon Rẫy	2023	741-03/8/2023	1,097	1,097			1,097	-	1,097		-	-			
8	Thống kê đất đai năm 2023	Phòng Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	C	Huyện Kon Rẫy	2023	1331-16/12/2023	153	153			153	-	153		-	-			
9	Kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất	UBND thị trấn Đăk Rve	Sở Nông nghiệp và Môi trường	C	Thị trấn Đăk Rve	2021	50-22/01/2020	87	87			87	-	87		-	-			
10	Kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất	UBND xã Đăk Pnê	Sở Nông nghiệp và Môi trường	C	Xã Đăk Pnê	2021	50-22/01/2020	82	82			82	-	82		-	-			
11	Nguồn thu tiền sử dụng đất theo dự toán trung ương giao chi thực hiện công tác quy hoạch, đo đạc, đăng ký quản lý đất đai, cấp giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở, đăng ký biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính và lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất...	Phòng Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường						-	-	-	5,560	-	5,560	-	5,560	-	5,560	-	Chưa được thông báo
B	DỰ ÁN DO CẤP XÃ (CỦ) LÀM CHỦ ĐẦU TƯ CHUYÊN VỀ CẤP XÃ (MỚI)							403,347	117,995	59,959	2,000	88,806	56,827	2,569	29,410	13,066	8,153	1,407	3,506	HTMT
I	UBND xã Đăk Kôi							17,389	17,389	-	-	17,269	10,536	674	6,058	2,149	389	367	1,393	
-	Dự án khởi công giai đoạn 2021-2025							17,389	17,389	-	-	17,269	10,536	674	6,058	2,149	389	367	1,393	

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư theo quyết định đầu tư/quyết định giao chủ đầu tư	Chủ đầu tư điều chỉnh (**)	Nhóm dự án (A, B, C)	Địa điểm thực hiện theo quyết định đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn đã bỏ tri đến hết năm 2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025				Kế hoạch vốn năm 2025				Ghi chú
							Quyết định đầu tư	TMDT	Trong đó (*) Ngân sách huyện	Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách cấp huyện	Tổng số	Trong đó:			Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó:			
													Vốn tính phân cấp	Vốn đất huyện	Vốn khác (tăng thu, TKC...)		Vốn tính phân cấp	Vốn đất huyện	Vốn khác (tăng thu, TKC...)	
1	Xây mới Hệ thống kênh mương thủy lợi thôn 1, xã Đắk Kôi	Phòng Nông nghiệp và Môi trường	UBND xã Đắk Kôi	C	Xã Đắk Kôi	2021	26, 22/01/2021	500	500			500	500			-	-			HT
2	Sửa chữa Trường Mầm non Đắk Tơ Lung (điểm Kon Bì)	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	UBND xã Đắk Kôi	C	Xã Đắk Tơ Lung	2021	27- 22/01/2021	200	200			130	130			-	-			HT
3	Xây mới thủy lợi Nước Muối, xã Đắk Tơ Lung, huyện Kon Rẫy; hạng mục: Cùm đầu mối, kênh và công trình trên kênh	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	UBND xã Đắk Kôi	C	Xã Đắk Tơ Lung	2021	440- 12/10/2020	3,400	3,400			3,350	3,350			-	-			HT
6	Sửa chữa, khắc phục Đường từ thôn 6 đi thôn 5 xã Đắk Kôi	Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	UBND xã Đắk Kôi	C	Xã Đắk Kôi	2021	120- 2/4/2021	2,955	2,955			2,955			2,955	-	-			HT
7	Trường Mầm non xã Đắk Kôi (điểm chính), huyện Kon Rẫy; HM: Xây mới nhà hiệu bộ và các hạng mục phụ trợ	Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	UBND xã Đắk Kôi	C	Xã Đắk Kôi	2022	68- 21/02/2022	779	779			779	779			-	-			HT
8	Sửa chữa các công trình thủy lợi trên địa bàn xã Đắk Kôi	UBND xã Đắk Kôi	UBND xã Đắk Kôi	C	Xã Đắk Kôi	2021	935- 24/9/2020	150	150			150	-		150	-	-			HT
9	Dự Trường bản, thao trường huấn luyện Ban chỉ huy quân sự huyện Kon Rẫy. Hạng mục: Bồi thường giải phóng mặt bằng.	Ban Chỉ huy quân sự huyện	UBND xã Đắk Kôi	C	Xã Đắk Tơ Lung	2023	471- 15/5/2023	3,385	3,385			3,385	1,518	441	1,426	-	-			HT
10	Xây mới Trụ sở làm việc Ban Chỉ huy quân sự xã Đắk Tơ Lung	Ban quản lý dự án ĐTXD huyện	UBND xã Đắk Kôi	C	Xã Đắk Tơ Lung	2023	368- 10/04/2023	600	600			600	600			-	-			HT
11	Xây mới Trụ sở làm việc Ban Chỉ huy quân sự xã Đắk Kôi	Ban quản lý dự án ĐTXD huyện	UBND xã Đắk Kôi	C	Xã Đắk Kôi	2023	367- 10/04/2023	600	600			600	600			-	-			HT
12	Nhà văn hóa Trung tâm xã Đắk Kôi	Ban quản lý dự án ĐTXD huyện	UBND xã Đắk Kôi	C	Xã Đắk Kôi	2023	403- 24/04/2023	2,000	2,000			2,000	2,000			-	-			HT
13	Công trình cấp nước sinh hoạt thôn Kon Keng xã Đắk Tơ Lung (Giếng khoan)	Ban quản lý dự án ĐTXD huyện	UBND xã Đắk Kôi	C	xã Đắk Tơ Lung	2024	447- 04/6/2024	200	200			200	200			-	-			HT
14	Hỗ trợ máy móc (Máy sấy khô (dùng điện và dầu diesel)	UBND xã Đắk Kôi	UBND xã Đắk Kôi	C	Xã Đắk Kôi	2024	596- 03/12/2024	250	250			250	250			-	-			HT
15	Hỗ trợ máy móc (Máy sấy khô (dùng điện và than, củi), máy hấp)	UBND xã Đắk Tơ Lung	UBND xã Đắk Kôi	C	Xã Đắk Tơ Lung	2024	609- 01/08/2024	220	220			220	220			-	-			HT
16	Trường Mầm non xã Đắk Kôi (điểm chính), huyện Kon Rẫy. Hạng mục: Xây mới 01 nhà vệ sinh, hệ thống cấp, thoát nước và các hạng mục phụ trợ;	UBND xã Đắk Kôi	UBND xã Đắk Kôi	C	Xã Đắk Kôi	2025	40- 10/02/2025	389	389			389	389			389	389			HT
17	Dự án tu bổ, phục hồi di tích lịch sử cách mạng căn cứ Huyện ủy H16	UBND xã Đắk Kôi	UBND xã Đắk Kôi	C	Xã Đắk Kôi	2025	126 18/02/2025	1,760	1,760			1,760	-	233	1,527	1,760	-	367	1,393	
II	UBND xã Kon Braih		-		-			164,785	72,484	59,721	1,762	48,697	31,961	1,855	14,881	9,208	6,095	1,000	2,113	
-	Dự án chuyển từ giai đoạn 2016-2020 sang							96,716	25,374	38,903	904	4,013	3,783	156	74	-	-	-	-	

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư theo quyết định đầu tư/quyết định giao chủ đầu tư	Chủ đầu tư điều chỉnh (**)	Nhóm dự án (A, B, C)	Địa điểm thực hiện theo quyết định đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn đã bỏ tri đến hết năm 2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025				Kế hoạch vốn năm 2025				Ghi chú
							Quyết định đầu tư	TMDT	Trong đó (*) Ngân sách huyện	Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách cấp huyện	Tổng số	Trong đó:			Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó:			
													Vốn tính phân cấp	Vốn đất huyện	Vốn khác (tăng thu, TKC...)		Vốn tính phân cấp	Vốn đất huyện	Vốn khác (tăng thu, TKC...)	
1	Sửa chữa nâng cấp tuyến đường DH21 (đoạn từ cầu bê tông thôn 6 Tân Lập đi thôn 14 xã Đắk Ruồng)	Phòng KT&HT huyện	UBND xã Kon Braih	C	Xã Tân Lập, xã Đắk Ruồng	2020	524a-26/11/2020	492	1,150	904	904	246	246			-				
2	Bổ trí đối ứng sửa chữa nhỏ các hạng mục, hệ thống nhà vệ sinh, nước sạch của các đơn vị trường học thuộc UBND các huyện, thành phố năm 2020 (theo Quyết định số 1198/QĐ-UBND ngày 02/12/2020 của UBND tỉnh)	Phòng Giáo dục và Đạo tạo	UBND xã Kon Braih	C	Xã Tân Lập, xã Đắk Ruồng	2020-2021		1,975	1,975	0		175	175			-				
3	Đường vào thôn 8 xã Đắk Tô Lung	BQLD&BTXD huyện	UBND xã Kon Braih	C	Xã Đắk Ruồng, xã Đắk Tô Lung	2020-2021	935; 24/09/2020	35,999	10,999	35,999		1,833	1,603	156	74	-	-			
4	Cầu qua sông Đắk Blá tại thôn 12 xã Đắk Ruồng huyện Kon Rẫy	BQLD&BTXD huyện	UBND xã Kon Braih	C	Xã Đắk Ruồng	2022-2024	623; 01/12/2021	50,000	5,000			1,000	1,000			-	-			
5	Đường vào BCH quân sự huyện	BQLD&BTXD huyện	UBND xã Kon Braih	C	Xã Đắk Ruồng	2020-2021	377; 16/09/2019	8,250	6,250	2,000		759	759			-	-			
-	Dự án khởi công giai đoạn 2021-2025							68,070	47,110	20,818	858	44,684	28,177	1,699	14,807	9,208	6,095	1,000	2,113	
1	Xây mới nhà vệ sinh trường Tiểu học Lê Quý Đôn, xã Đắk Ruồng	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	UBND xã Kon Braih	C	Xã Đắk Ruồng	2021	25-22/01/2021	250	250			250	250			-	-			
2	Trường Tiểu học Tân Lập (điểm chính), huyện Kon Rẫy; hạng mục: Xây mới 04 phòng chức năng + 01 nhà đa năng và các hạng mục phụ trợ	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	UBND xã Kon Braih	C	Xã Tân Lập	2021	25, 22/01/2021	4,400	4,400			4,254	4,254			-	-			
3	Trường Mầm non Ánh Dương (điểm chính), xã Đắk Ruồng; hạng mục: Xây mới nhà hiệu bộ	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	UBND xã Kon Braih	C	Xã Đắk Ruồng	2021	28-22/01/2021	540	540			540	540			-	-			
4	Sửa chữa nâng cấp tuyến đường DH21 (đoạn từ cầu bê tông thôn 6 Tân Lập đi thôn 14 xã Đắk Ruồng)	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	UBND xã Kon Braih	C	Xã Đắk Ruồng	2020-2021	40-13/01/2020	1,150	1,150	858	858	1,150	1,150			-	-			
5	Cầu bê tông đi thôn 6 xã Tân Lập, huyện Kon Rẫy	Ban quản lý dự án ĐTXD huyện	UBND xã Kon Braih	C	Xã Tân Lập	2020-2021	365-20/8/2020	21,750	790	19,960		790	790			-	-			
6	Trụ sở HĐND-UBND xã Đắk Ruồng Hạng mục: Nhà làm việc công an xã đội	Phòng Nông nghiệp và Môi trường	UBND xã Kon Braih	C	Xã Đắk Ruồng	2021	238-10/6/2021	994	994			857	600	183	74	-	-			
8	Trụ sở HĐND&UBND xã Tân Lập; hạng mục: Cổng tường rào	UBND xã Tân Lập	UBND xã Kon Braih	C	Xã Tân Lập	2021	582-14/12/2021	746	746			747	747			-	-			
9	Trường Mầm non Ánh Dương (điểm chính), xã Đắk Ruồng; hạng mục: Sửa chữa bếp ăn một chiều và các hạng mục phụ trợ	Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	UBND xã Kon Braih	C	Xã Đắk Ruồng	2022	69-21/02/2022	350	350			350	350			-	-			
10	Đường bê tông vào khu thể thao Trung tâm xã Đắk Tô Re	UBND xã Đắk Tô Re	UBND xã Kon Braih	C	Xã Đắk Tô Re	2022	252-16/11/2022	200	200			200	200			-	-			
11	Sân thể thao Trung tâm xã Đắk Tô Re	UBND xã Đắk Tô Re	UBND xã Kon Braih	C	Xã Đắk Tô Re	2022	1256-18/11/2022	70	70			70	70			-	-			

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư theo quyết định đầu tư/quyết định giao chủ đầu tư	Chủ đầu tư điều chỉnh (**)	Nhóm dự án (A, B, C)	Địa điểm thực hiện theo quyết định đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn đã bỏ tri đến hết năm 2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025				Kế hoạch vốn năm 2025				Ghi chú
							Quyết định đầu tư	TMDT	Trong đó (*) Ngân sách huyện	Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách cấp huyện	Tổng số	Trong đó:			Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó:			
													Vốn tính phân cấp	Vốn đất huyện	Vốn khác (tăng thu, TKC...)		Vốn tính phân cấp	Vốn đất huyện	Vốn khác (tăng thu, TKC...)	
12	Trường Tiểu học Lê Quý Đôn (điểm chính) xã Đắk Ruồng, huyện Kon Rẫy; HM: Sửa chữa dãy nhà học 04 phòng, làm mới tường rào và các hạng mục phụ trợ	Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	UBND xã Kon Braih	C	Xã Đắk Ruồng	2022	72-22/02/2022	650	650			650	650			-	-			
13	Xây mới phòng họp Huyện ủy Kon Rẫy	VP Huyện ủy	UBND xã Kon Braih	C	Xã Tân Lập	2022	102-11/3/2022	4,028	4,028			4,028	4,028			-	-			
14	Xây mới Nhà làm việc Ban Chi huy quân sự xã Đắk Tô Re	Ban quản lý dự án ĐTXD huyện	UBND xã Kon Braih	C	Xã Đắk Tô Re	2022	774-4/8/2022	600	600			600	600			-	-			
15	Xây mới Nhà làm việc Ban Chi huy quân sự xã Tân Lập	Ban quản lý dự án ĐTXD huyện	UBND xã Kon Braih	C	Xã Tân Lập	2022	773-4/8/2022	600	600			600	600			-	-			
16	Trường Mầm non Hoa Mĩ (điểm trường Thôn Đak Puih), xã Đắk Tô Re, huyện Kon Rẫy; hạng mục: Xây mới nhà học 02 phòng và các hạng mục phụ trợ	Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	UBND xã Kon Braih	C	Xã Đắk Tô Re	2022	1033-29/9/2022	1,800	1,800			405	405			-	-			
17	Đo đạc, thành lập bản đồ địa chính phục vụ công tác QLNN và đất đai gắn với thực hiện công tác kê khai đăng ký, cấp GCNQSDĐ và XDCSDLĐC trên địa bàn xã Đắk Tô Re, huyện Kon Rẫy	Phòng Nông nghiệp và Môi trường	UBND xã Kon Braih	C	Xã Đắk Tô Re	2022	1331-06/12/2022	550	550			516	-	516		-	-			
19	Nâng cấp, cải tạo hệ thống thoát nước, via hè khu vực Quảng trường Trung tâm huyện (Kon Brai)	Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	UBND xã Kon Braih	C	Xã Tân Lập	2022	640-27/6/2022	1,200	1,200			1,200	-	1,200		-	-			
20	Nâng cấp, cải tạo khuôn viên Trụ sở Huyện ủy	Văn phòng Huyện ủy	UBND xã Kon Braih	C	Xã Tân Lập	2022	644-27/6/2022	1,000	1,000			1,000	1,000			-	-			
21	Nâng cấp, sửa chữa Hội trường tạm UBND huyện	Ban quản lý dự án ĐTXD huyện	UBND xã Kon Braih	C	Xã Tân Lập	2022	638-24/6/2022	411	411			411	411			-	-			
22	Sửa chữa Trụ sở Huyện ủy Kon Rẫy	Văn phòng Huyện ủy	UBND xã Kon Braih	C	Xã Tân Lập	2023	634-6/7/2023	800	800			800	800			-	-			
25	Nâng cấp, Sửa chữa Trường mầm non Hoa Hồng, điểm thôn Thôn Đăk ơ Nglăng, xã Đắk Tô Re	Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	UBND xã Kon Braih	C	Xã Đắk Tô Re	2023	483-19/05/2023	1,050	1,050			1,050	-	1,050		-	-			
26	Nâng cấp via hè, cạnh UBMT tổ quốc Việt Nam huyện Kon Rẫy và gia cố mái ta luy quảng trường trung tâm huyện	Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	UBND xã Kon Braih	C	Xã Tân Lập	2023	484-19/05/2023	500	500			500	-	500		-	-			
27	Nước sinh hoạt: Trường Mầm non Ánh Dương xã Đắk Ruồng và Trường Tiểu học xã Tân Lập	Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	UBND xã Kon Braih	C	Xã Đắk Ruồng, xã Tân Lập	2023	486-19/05/2023	550	550			349	-	349		-	-			
28	Cấp điện phục vụ Dự án trồng cây ăn quả công nghệ cao tại huyện Kon Rẫy của Công ty cổ phần Tập đoàn TH	Ban quản lý dự án ĐTXD huyện	UBND xã Kon Braih	C	Xã Đắk Ruồng, xã Đắk Tô Lung	2023	681-24/7/2023	2,600	2,600			2,375	-	2,375	49	49				
29	Điện chiếu sáng công lộ thị trấn Đắk Rve, xã Tân Lập và xã Đắk Ruồng	Ban quản lý dự án ĐTXD huyện	UBND xã Kon Braih	C	Thị trấn Đắk Rve, xã Đắk Ruồng, xã Tân Lập	2023	682-24/7/2023	2,000	2,000			2,000	-	2,000		-	-			
30	Xây dựng công trình: Cổng chào các thôn	UBND xã Tân Lập	UBND xã Kon Braih	C	Xã Tân Lập	2023	954-26/10/2023	144	144			120	-	120		-	-			
31	Dự án tôn tạo Di tích lịch sử cách mạng chiến thắng Kon Braih	Ban Quản lý DA ĐTXD huyện	UBND xã Kon Braih	C	Xã Đắk Ruồng	2024	498; 09/11/2024	4,000	4,000			4,000	2,000	1,000	1,000	1,000	-	1,000		

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư theo quyết định đầu tư/quyết định giao chủ đầu tư	Chủ đầu tư điều chỉnh (**)	Nhóm dự án (A, B, C)	Địa điểm thực hiện theo quyết định đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025				Kế hoạch vốn năm 2025				Ghi chú
							Quyết định đầu tư	TMDT	Trong đó (*) Ngân sách huyện	Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách cấp huyện	Tổng số	Trong đó:			Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó:			
													Vốn tính phân cấp	Vốn đất huyện	Vốn khác (tăng thu, TKC...)		Vốn tính phân cấp	Vốn đất huyện	Vốn khác (tăng thu, TKC...)	
32	Trường Mầm non Hoa Hồng (điểm thôn 4), xã Đắk Tô Re, huyện Kon Rẫy; HM: Sửa chữa nhà vệ sinh, hệ thống cấp nước và các hạng mục phụ trợ	Ban quản lý dự án ĐTXD huyện	UBND xã Kon Braih	C	Xã Đắk Tô Re	2024	328-15/04/2024	150	150			150	150			-	-			
33	Trường Tiểu học KaPaKoLong (điểm chính), xã Đắk Tô Re, huyện Kon Rẫy; HM: Xây mới nhà học 02 phòng và các hạng mục phụ trợ;	Ban quản lý dự án ĐTXD huyện	UBND xã Kon Braih	C	Xã Đắk Tô Re	2024	330-25/04/2024	850	850			850	850			-	-			
34	Công trình nước sinh hoạt Kon Bưư, thôn 4, xã Tân Lập	Ban quản lý dự án ĐTXD huyện	UBND xã Kon Braih	C	Xã Tân Lập	2024	526-02/07/2024	800	800			800	800			-	-			
35	Sửa chữa Trụ sở Khối mặt trận đoàn thể huyện Kon Rẫy	Ban quản lý dự án ĐTXD huyện	UBND xã Kon Braih	C	Xã Tân Lập	2024	449-04/6/2024	657	657			657	657			-	-			
37	Hỗ trợ máy móc (Máy sao, máy vỏ, máy sấy khô (dùng điện), máy hút chân không)	UBND xã Đắk Ruồng	UBND xã Kon Braih	C	Xã Đắk Ruồng	2024	607-01/08/2024	230	230			230	230			-	-			
38	Cải tạo, nâng cấp vỉa hè và trồng mới cây xanh trên địa bàn xã Đắk Ruồng	Ban quản lý dự án ĐTXD huyện	UBND xã Kon Braih	C	Xã Đắk Ruồng	2024	581-29/7/2024	2,797	2,797			2,797	-	2,797	-	-				
39	Sửa chữa trụ sở HĐND-UBND xã Đắk Tô Re	UBND xã Đắk Tô Re	UBND xã Kon Braih	C	Xã Đắk Tô Re	2024	497-4/11/2024	400	400			400	-	400	-	-				
40	Sửa chữa Trường Tiểu học Kim Đồng xã Đắk Tô Re	Ban quản lý dự án ĐTXD huyện	UBND xã Kon Braih	C	Xã Đắk Tô Re	2024	495-4/11/2024	830	830			830	-	830	-	-				
41	Trường Tiểu học Kim Đồng (điểm thôn 4), xã Đắk Tô Re, huyện Kon Rẫy. Hạng mục: Làm mới sân bê tông + Hệ thống cấp nước và các hạng mục phụ trợ	Ban quản lý dự án ĐTXD huyện	UBND xã Kon Braih	C	Xã Đắk Tô Re	2025	37-10/02/2025	400	400			400	400	400	400					
42	Sửa chữa Hội trường trung tâm huyện Kon Rẫy	Ban Quản lý DA ĐTXD huyện	UBND xã Kon Braih	C	Xã Tân Lập	2024-2025	495; 04/11/2024	2,310	2,310			2,046	2,046		2,046	2,046				
43	Nâng cấp các tuyến đường quy hoạch dân cư (Khu Lâm viên), xã Tân Lập	Ban Quản lý DA ĐTXD huyện	UBND xã Kon Braih	C	Xã Tân Lập	2025	35-10/02/2025	1,100	1,100			1,100	1,100		1,100	1,100				
45	Nâng cấp Đường vào Trụ sở Ban chỉ huy quân sự huyện Kon Rẫy. Hạng mục: Mặt đường và bờ vỉa	Ban Quản lý DA ĐTXD huyện	UBND xã Kon Braih	C	Xã Đắk Ruồng	2025	36-10/02/2025	4,613	4,613			4,613	2,500	2,113	4,613	2,500		2,113		
III	UBND xã ĐăkRve		-		-			221,173	28,123	238	238	22,801	14,330	-	8,471	1,669	1,669	-	-	
-	Dự án khởi công giai đoạn 2021-2025							221,173	28,123	238	238	22,801	14,330	-	8,471	1,669	1,669	-	-	
1	Đường giao thông từ xã Đắk Pnê huyện Kon Rẫy đi huyện Khang tỉnh Gia Lai	Ban quản lý dự án ĐTXD huyện	UBND xã ĐăkRve	B	Xã Đắk Pnê	2022-2025	466, 28/5/2021; 698, 03/8/2021; 712	150,000	2,200			2,200	2,200			-	-			
2	Cầu treo Kon Túc (Đăk Mơ Nam) xã Đắk Pnê; hạng mục gia cố móng, trụ cầu	Phòng Nông nghiệp và Môi trường	UBND xã ĐăkRve	C	Xã Đắk Pnê	2020	513a-19/11/2020	492	492	238	238	254	254		-				HT	
3	Sửa chữa, nâng cấp đường DH22 huyện Kon Rẫy	Ban quản lý dự án ĐTXD huyện	UBND xã ĐăkRve	C	Xã Đắk Pnê	2022-2024	622; 01/12/2021	50,000	4,750			3,487	2,614	873	69	69				

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư theo quyết định đầu tư/quyết định giao chủ đầu tư	Chủ đầu tư điều chỉnh (**)	Nhóm dự án (A, B, C)	Địa điểm thực hiện theo quyết định đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn đã bỏ tri đến hết năm 2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025				Kế hoạch vốn năm 2025				Ghi chú
							Quyết định đầu tư	TMDT	Trong đó (*) Ngân sách huyện	Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách cấp huyện	Tổng số	Trong đó:			Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó:			
													Vốn tính phân cấp	Vốn đất huyện	Vốn khác (tăng thu, TKC...)		Vốn tính phân cấp	Vốn đất huyện	Vốn khác (tăng thu, TKC...)	
4	Công trình thủy lợi Đăk Lang, xã Đăk Pnê; hạng mục: sửa chữa đập đầu mối, thay mới tuyến ống, trụ đỡ	Phòng Nông nghiệp và Môi trường	UBND xã ĐăkRve	C	Xã Đăk Pnê	2021	502a-18/11/2020	300	300			300	300			-	-			
5	Công trình thủy lợi Đăk Hnghe (Thôn 2, 3), xã Đăk Pnê; hạng mục: sửa chữa đập đầu mối, thay mới tuyến ống, trụ đỡ	Phòng Nông nghiệp và Môi trường	UBND xã ĐăkRve	C	Xã Đăk Pnê	2021	509a-18/11/2020	300	300			300	300			-	-			
6	Sửa chữa, nâng cấp cơ sở cách ly tập trung phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn huyện Kon Rẫy tại trụ sở Ban Chỉ huy Quân sự huyện (cũ)	Ban quản lý dự án ĐTXD huyện	UBND xã ĐăkRve	C	Thị trấn Đăk Rve	2021	380-08/9/2021	806	806			806	806			-	-			
9	Công trình sửa chữa đường A Vui, thị trấn Đăk Rve	Ban quản lý dự án ĐTXD huyện	UBND xã ĐăkRve	C	Thị trấn Đăk Rve	2020-2021	226-02/6/2020	572	572			40	-		40	-	-			
10	Công trình sửa chữa đường Duy Tân, thị trấn Đăk Rve	Ban quản lý dự án ĐTXD huyện	UBND xã ĐăkRve	C	Thị trấn Đăk Rve	2020-2021	227-02/6/2020	634	634			184	-		184	-	-			
11	Sửa chữa, khắc phục Cầu trần thôn 3 đi thôn 4 (Kon Gộp), xã Đăk Pnê	Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	UBND xã ĐăkRve	C	Xã Đăk Pnê	2021	121-02/4/2021	2,460	2,460			2,254	-		2,254	-	-			
12	Sửa chữa, khắc phục đường đi khu sản xuất Đăk Nâm, xã Đăk Pnê	Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	UBND xã ĐăkRve	C	Xã Đăk Pnê	2022	100-09/03/2022	3,000	3,000			2,146	997		1,148	-	-			
13	Sửa chữa Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Đăk Pnê, huyện Kon Rẫy	UBND xã Đăk Pnê	UBND xã ĐăkRve	C	Xã Đăk Pnê	2022	1146-21/10/2022	491	491			491	491			-	-			
14	Sửa chữa, nâng cấp đường Võ Thị Sáu, thôn 5, thị trấn Đăk Rve	Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	UBND xã ĐăkRve	C	Thị trấn Đăk Rve	2022	104-15/3/2022	750	750			82	82			-	-			
15	Cầu giàn thép thôn 7, thị trấn Đăk Rve	Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	UBND xã ĐăkRve	C	Thị trấn Đăk Rve	2022	06-18/04/2022	2,500	2,500			1,690	1,690			-	-			
16	Trường Mầm non 19-5 (điểm chính), huyện Kon Rẫy;	Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	UBND xã ĐăkRve	C	Thị trấn Đăk Rve	2022	639-27/6/2022	435	435			432	-		432	-	-			HT
17	Trường Mầm non xã Đăk Pnê (điểm chính), huyện Kon Rẫy;	Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	UBND xã ĐăkRve	C	Xã Đăk Pnê	2022	642-27/6/2022	385	385			382	-		382	-	-			HT
18	Sửa chữa, khắc phục thủy lợi Đăk Lang, xã Đăk Pnê	Phòng Nông nghiệp và Môi trường	UBND xã ĐăkRve	C	Xã Đăk Pnê	2022	643-27/6/2022	60	60			60	-		60	-	-			HT
19	Sửa chữa trụ sở trung tâm chính trị huyện Kon Rẫy	Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	UBND xã ĐăkRve	C	Thị trấn Đăk Rve	2023	482-19/05/2023	500	500			486	-		486	-	-			HT
20	Chỉnh trang đô thị thị trấn Đăk Rve (Khu vực sản vận động)	UBND thị trấn Đăk Rve	UBND xã ĐăkRve	C	Huyện Kon Rẫy	2023	480-19/05/2023	100	100			95	-		95	-	-			HT
21	Hội trường nhà VH thôn 4 thị trấn Đăk Rve.	UBND thị trấn Đăk Rve	UBND xã ĐăkRve	C	Huyện Kon Rẫy	2023	481-19/05/2023	100	100			95	-		95	-	-			HT
22	Trường Mầm non 19/5, thị trấn Đăk Rve. Hạng mục: Sửa chữa nhà học (Điểm lẻ thôn 5 và thôn 7).	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	UBND xã ĐăkRve	C	Huyện Kon Rẫy	2023	881-15/9/2023	293	293			291	-		291	-	-			HT
23	Công trình thủy lợi Đăk Nâm, xã Đăk Pnê; hạng mục: sửa chữa đập đầu mối, thay mới tuyến ống, trụ đỡ	Ban quản lý dự án ĐTXD huyện	UBND xã ĐăkRve	C	Huyện Kon Rẫy	2024	451-04/6/2024	300	300			300	300	-		-	-			HT

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư theo quyết định đầu tư/quyết định giao chủ đầu tư	Chủ đầu tư điều chỉnh (**)	Nhóm dự án (A, B, C)	Địa điểm thực hiện theo quyết định đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn đã bỏ tri đến hết năm 2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025			Kế hoạch vốn năm 2025			Ghi chú		
							Quyết định đầu tư	TMDT	Trong đó (*) Ngân sách huyện	Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách cấp huyện	Tổng số	Trong đó:			Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó:			
													Vốn tính phân cấp	Vốn đất huyện	Vốn khác (tăng thu, TKC...)		Vốn tính phân cấp		Vốn đất huyện	Vốn khác (tăng thu, TKC...)
24	Trường Mầm non Đăk Pnê (điểm Kon Túc), huyện Kon Rẫy; HM: Lâm mới sân bê tông và các hạng mục phụ trợ	Ban quản lý dự án ĐTXD huyện	UBND xã ĐăkRve	C	Huyện Kon Rẫy	2024	450-04/6/2024	200	200			200	200	-		-	-		HT	
25	Sửa chữa, nâng cấp hệ thống sinh hoạt thôn 2, thôn 3 xã Đăk Pnê	Ban quản lý dự án ĐTXD huyện	UBND xã ĐăkRve	C	Huyện Kon Rẫy	2024	452-04/6/2024	200	200			200	200	-		-	-		HT	
26	Sửa chữa, nâng cấp hệ thống sinh hoạt thôn 4 xã Đăk Pnê	Ban quản lý dự án ĐTXD huyện	UBND xã ĐăkRve	C	Huyện Kon Rẫy	2024	453-04/6/2024	200	200			200	200	-		-	-		HT	
27	Trường Tiểu học Đăk Pnê (điểm Kon Túc), huyện Kon Rẫy; HM: Sửa chữa công, tường rào	Ban quản lý dự án ĐTXD huyện	UBND xã ĐăkRve	C	Huyện Kon Rẫy	2024	329-25/04/2024	213	213			213	213			-	-		HT	
28	Trường Mầm non 19/5, huyện Kon Rẫy; HM: Sửa chữa 03 phòng làm việc + hàng rào	Ban quản lý dự án ĐTXD huyện	UBND xã ĐăkRve	C	Thị trấn Đăk Rve	2024	343-30/04/2024	222	222			222	222			-	-		HT	
29	Sửa chữa đập thủy lợi Hồ Chuối	Ban quản lý dự án ĐTXD huyện	UBND xã ĐăkRve	C	Thị trấn Đăk Rve	2024	449-04/6/2024	410	410			410	410			-	-		HT	
30	Xây mới Trụ sở làm việc Ban Chỉ huy quân sự xã Đăk Pnê	Ban quản lý dự án ĐTXD huyện	UBND xã ĐăkRve	C	Xã Đăk Pnê	2024	448-04/6/2024	600	600			600	600			-	-		HT	
31	Hỗ trợ máy móc (Máy rang, máy xay cà phê; máy đóng bao bì)	UBND thị trấn Đăk Rve	UBND xã ĐăkRve	C	Thị trấn Đăk Rve	2024	334-16/05/2024	318	318			318	318			-	-		HT	
32	Hỗ trợ máy móc (Máy xay tiêu, máy đóng nắp chai nhựa, máy hút chân không)	UBND thị trấn Đăk Rve	UBND xã ĐăkRve	C	Xã Đăk Pnê	2024	334-16/05/2024	76	76			76	76	-		-	-		HT	
33	Hỗ trợ máy móc (Máy sấy khô (dùng điện), máy đóng nắp chai nhựa, máy hút chân không)	UBND xã Đăk Pnê	UBND xã ĐăkRve	C	Xã Đăk Pnê	2024	610-01/08/2024	256	256			256	256	-		-	-		HT	
34	Sửa chữa Cầu dân sắt thôn 2 Đăk Năm, xã Đăk Pnê	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	UBND xã ĐăkRve	C	Xã Đăk Pnê	2024	492-4/11/2024	2,131	2,131			2,131	-		2,131	-	-		HT	
35	Nâng cấp đường Duy Tân đoạn nối tiếp vào thôn 3 thị trấn Đăk Rve	Ban Quản lý DA ĐTXD huyện	UBND xã ĐăkRve	C	Thị trấn Đăk Rve	2025	109-24/03/2025	1,870	1,870			1,600	1,600	-		1,600	1,600			
IV	Phân cấp điều tiết cho cấp xã											40		40		40		40		
C	ĐỐI ỨNG THỰC HIỆN CÁC CTMTQG											66,261	7,906		58,355	4,052	4,052		Phân khai tại Quyết định riêng của các CTMTQG	
D	VỐN CHƯA PHÂN BỐ/PHÂN BỐ KHÔNG THEO DỰ ÁN	148,968	-		-			-	-	-	-	369	57	312	-	369	57	312	-	
1	Chưa phân bổ											57	57			57	57			
2	Hỗ trợ đầu tư xây dựng nông thôn mới											312		312		312		312		

Ghi chú (*): Chuẩn xác sau khi cấp có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh Quyết định đầu tư dự án.
(**): Giao UBND tỉnh rà soát, giao chủ đầu tư theo đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật.

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư theo quyết định đầu tư/quyết định giao chủ đầu tư	Chủ đầu tư điều chỉnh (*)	Nhóm dự án (A, B, C)	Địa điểm thực hiện theo quyết định đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025			Kế hoạch vốn năm 2025			Ghi chú		
							Quyết định đầu tư	TMDT	Trong đó (*)	Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó:	Tổng số	Trong đó:			Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó:			
													Vốn tính phân cấp	Vốn đất huyện	Vốn khác (tăng thu, TKC...)		Vốn tính phân cấp		Vốn đất huyện	Vốn khác (tăng thu, TKC...)